

Bản án số: 34/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 24/02/2026

“V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Việt Long và bà Nguyễn Thị Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 339/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2026/QĐ-ST ngày 03 tháng 02 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh ngày 25/11/1998; Căn cước công dân số: 030198015381; Nơi ĐKKH: Thôn Tân H, xã Lạc P, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: căn hộ 401 - số 29 -1 đường Aju 1 - gil, phường Aju, thành phố Geoje, tỉnh Gyeongsang Nam, Hàn Quốc.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế Đ, sinh ngày 11/12/1992; Căn cước công dân số: 030092014213; Nơi ĐKKH: Đội 9, thôn Nghi K, xã Tân K, thành phố Hải Phòng. Hiện đang cư trú tại Hàn Quốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 10/10/1973; Căn cước công dân số: 030173001374; Nơi cư trú: Thôn Nghi K, xã Tân K, thành phố Hải Phòng.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị Hải, anh Đức, bà Linh)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế Đ tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ cũ nay là xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng vào ngày 22/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống vui vẻ hạnh phúc đến năm 2019 anh Đức đi lao động tại Hàn Quốc. Tháng 11/2021 chị Hải sang Hàn Quốc làm việc, kể từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng

bất đồng quan điểm sống, có sự khác biệt về tính cách và lối sống sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng không có tiếng nói chung, không tin tưởng, không quan tâm đến nhau và không còn liên lạc gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị làm đơn xin ly hôn anh. Do anh chị không còn liên lạc với nhau nên hiện nay anh Đức đang ở địa chỉ nào chị không biết nên chị không thể cung cấp cho Tòa án được. Hiện nay chị đang làm việc tại Hàn Quốc nên chị đã ủy quyền cho anh Nguyễn Trọng Tứ giao và nhận các văn bản tố tụng tại Tòa án cho chị và chị xin vắng mặt tại các buổi làm việc với Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đức.

Về con chung: Chị và anh Đức có một con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 18/10/2019. Sau khi anh chị đi nước ngoài, cháu ở cùng bà nội là Nguyễn Thị L. Khi ly hôn vì chị không có ở Việt Nam nên chị đồng ý để cháu Thiện cho anh Đức và bà Linh nuôi dưỡng, chị đồng ý anh Đức ủy quyền cho bà Nguyễn Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh chị trong thời gian chị và anh Đức không có ở Việt Nam.

Về tài sản chung: Chị xác định không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ anh Đức xác định: Anh Đức và chị Hải kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn được khoảng 6 tháng (cuối năm 2019) anh Đức đi lao động tại Hàn Quốc, chị Hải ở nhà sống cùng với bà. Đến năm 2021 chị Hải đi du học tại Hàn Quốc nhưng vợ chồng không sống cùng nhau. Anh chị có mâu thuẫn hay không bà không biết, khi chị Hải làm đơn xin ly hôn anh Đức, bà đã thông báo cho anh Đức biết về việc chị Hải làm đơn xin ly hôn, khi đó anh Đức có nói với bà về mâu thuẫn vợ chồng và anh Đức xác định anh Đức và chị Hải có mâu thuẫn, do vợ chồng không tin tưởng nhau, không tôn trọng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên không còn liên lạc gì với nhau, anh không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống vợ chồng. Nay chị Hải có đơn xin ly hôn anh Đức, anh Đức đồng ý ly hôn nhưng hiện nay anh Đức đang lao động bất hợp pháp tại Hàn Quốc nên không có địa chỉ cụ thể. Anh Đức vẫn thường xuyên liên lạc bằng mạng điện thoại về gia đình cho bà. Mọi thông tin về việc chị Hải khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, bà đã thông báo cho anh Đức. Sau khi được gia đình thông báo, anh Đức không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án, tuy nhiên qua liên lạc điện thoại zalo với bà, anh Đức có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con theo yêu cầu của chị Hải, anh nhất trí ly hôn và đề nghị được nuôi con là Nguyễn Đức T anh không yêu cầu chị Hải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đức ủy quyền cho bà trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con của anh Đức trong thời gian anh không ở Việt Nam. Bà đồng ý nhận sự ủy quyền của anh Đức và không yêu cầu anh Đức, chị Hải phải có trách nhiệm gì khi bà chăm sóc con chung của anh chị.

Về tài sản chung: Chị Hải và bà Linh, mẹ anh Đức xác định anh chị không có tài sản chung.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân xã Tân Kỳ thể hiện: Chị Hải và anh Đức có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Kỳ cũ nay là xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng vào ngày 22/3/2019, sau khi kết hôn anh chị sống vui vẻ hạnh phúc tại địa phương được thời gian ngắn sau đó cả anh và chị đều đi lao động tại Hàn Quốc. Do anh chị không có ở địa phương nên mâu thuẫn vợ chồng anh chị thế nào địa phương không nắm được. Nay chị Hải có đơn xin ly hôn anh Đức, quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Hải vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh Đức đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thế Đ. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 18/10/2019 cho anh Đức nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Đức không ở Việt Nam tạm giao con của anh Đức cho bà Nguyễn Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đức không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Hải phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đoàn Thị H khởi kiện xin hôn anh Nguyễn Thế Đ, anh Đức có hộ khẩu và cư trú trước khi xuất cảnh tại xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Theo văn bản trả lời của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hải Phòng xác định anh Nguyễn Thế Đ đã xuất cảnh gần đây nhất ngày 09/5/2019, chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.

Anh Nguyễn Thế Đ ủy quyền cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Đức T trong thời gian anh không ở Việt Nam và hiện cháu Thiện đang ở cùng với bà Linh nên Tòa án xác định bà Linh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đề nghị gia đình anh Đức cung cấp địa chỉ của anh Đức nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình

anh Đức cung cấp, anh Đức đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc từ năm 2019 nhưng lao động tự do nên không có địa chỉ cụ thể. Anh Đức vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua mạng điện thoại. Bà Linh là mẹ đẻ anh Đức đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Đức biết thông tin liên quan đến nội dung vụ kiện xin ly hôn của chị Hải. Tòa án cũng đã tiến hành giao, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Đức vẫn vắng mặt. Chị Hải, bà Linh đề nghị giải quyết vắng mặt, hiện anh Đức là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, căn cứ Điều 10 Nghị quyết 01/2024 NQ - HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Thế Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ cũ nay là xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng vào ngày 22/3/2019 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả anh và chị đều đi lao động tại Hàn Quốc những mỗi người sống một nơi, vợ chồng không tin tưởng nhau, không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng, anh chị đã sống ly thân. Thông qua gia đình, anh Đức cũng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con theo yêu cầu của chị Hải. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hải, anh Đức đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Hải ly hôn anh Đức là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình sống chung, anh chị có một con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 18/10/2019. Từ khi anh chị đi xuất khẩu lao động đến nay, cháu Thiện được bà Linh (mẹ anh Đức) chăm sóc, nuôi dưỡng. Để ổn định cuộc sống cho cháu, khi ly hôn chị Hải đồng ý để anh Đức nuôi con Nguyễn Đức T. Thông qua gia đình, anh Đức cũng có quan điểm được nuôi con. Xét thấy, hiện tại anh Đức, chị Hải đều đang ở nước ngoài, cháu Thiện đang được bà nội là bà Nguyễn Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặc khác, cháu Thiện đang ở ổn định với bà Linh; bà Linh cũng đồng ý nuôi con giúp anh Đức trong thời gian anh không ở Việt Nam. Do vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu, cần giao cháu Thiện cho anh Đức chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Đức không ở Việt Nam, bà Nguyễn Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thiện. Anh Đức không yêu cầu chị Hải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Tài sản chung: Chị Hải xác định không có, không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn chị Đoàn Thị H phải chịu án phí Dân sự (về Hôn nhân và Gia đình) sơ thẩm.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 - Sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Căn cứ Điều 10 Nghị quyết 01/2024 NQ - HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 238; Điều 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Đoàn Thị H ly hôn anh Nguyễn Thế Đ.

2. *Về con chung:* Giao con Nguyễn Đức T, sinh ngày 18/10/2019 cho anh Nguyễn Thế Đ chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Tạm giao cho bà Nguyễn Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thiện trong thời gian anh Đức không ở Việt Nam. Anh Đức không yêu cầu chị Hải cấp dưỡng nuôi con. Chị Hải có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp, theo biên lai thu số 0006942 ngày 24/11/2025 của Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hải đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Thế Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 11 - Hải Phòng
- Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Kỳ, TP Hải Phòng; nơi ĐKKH để ghi vào sổ hộ tịch; ĐKKH số 24 ngày 22/3.2019;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Cẩm Vân